TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/DS-ST
Ngày: 31-3-2023
V/v tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

2. Ông Trịnh Thế Phương Nam

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thanh Hằng – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2022/TLST – DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa phường X, Quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: bà B, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông C, chức vụ: chuyên viên khách hàng cá nhân – NHTMCP A – chi nhánh Long An.

(Văn bản ủy quyền ngày 03/8/2022)

***2. Bị đơn*:** Ông D, sinh năm 1990

Địa chỉ: D21/273 ấp Vàm Kinh xã Y huyện T, tỉnh Long An.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/8/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A (gọi tắt là Ngân hàng A) do ông C đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ngày 17/11/2017, ông D có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng A, hạn mức tín dụng mong muốn: 20.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân, lãi suất: 2,6%/tháng, hạn mức được cấp: 15.000.000 đồng. Phương thức thanh toán: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 27.862.100 đồng.

Từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay, ông D chỉ thanh toán cho Ngân hàng A được số tiền 23.572.000 đồng (thanh toán giao dịch). Ông D thanh toán cho Ngân hàng đến tháng 5/2020 thì ngưng không thanh toán nữa, mặc dù đã nhiều lần nhắc nhở. Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến ngày 31/7/2020 Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông D có trách nhiệm trả tiền nợ gốc là 15.673.231 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 19.804.500 đồng, tổng cộng 35.477.731 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tính từ ngày 01/4/2023 cho đến khi thi hành án xong.

Bị đơn ông D vắng mặt tại phiên toà, không có bản tự khai nội dung sự việc.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thủ tục tống đạt về việc thụ lý vụ án cho ông D biết Tòa án có thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP A nhưng ông D không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án về việc Ngân hàng TMCP A khởi kiện.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán, hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Riêng ông D đã được Toà án triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông D là phù hợp.

Về nội dung vụ án: Ngày 17/11/2017, ông D có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng TMCP A. Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nay Ngân hàng TMCP A khởi kiện. Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án, ông D vắng mặt không có lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/11/2017, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần A và ông D ký với nhau Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/11/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông D không thanh toán tiền cho Ngân hàng theo như thỏa thuận. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu thanh toán làm phát sinh quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Do ông D có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Long An nên khi có yêu cầu khởi kiện thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An giải quyết theo trình tự sơ thẩm – quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205, 207 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không tiến hành hoà giải được do vắng mặt đương sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Tại phiên toà, ông D là bị đơn vắng mặt. Tuy nhiên, ông D đã được Toà án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà và giấy báo phiên toà. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông D là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, ông C đại diện Ngân hàng A có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu của Ngân hàng A, Hội đồng xét xử thấy:

[6] Ngày 17/11/2017, ông D đã ký với Ngân hàng A Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng để vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 2,6%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 27.862.100 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay, ông D chỉ thanh toán cho Ngân hàng A được số tiền 23.572.000 đồng (thanh toán giao dịch). Ông D thanh toán cho Ngân hàng đến tháng 5/2020 thì ngưng không thanh toán nữa, mặc dù đã nhiều lần nhắc nhở. Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến ngày 31/7/2020 Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ gốc là 15.673.231 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 19.804.500 đồng, tổng cộng 35.477.731 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tính từ ngày 01/4/2023 cho đến khi thi hành án xong.

[7] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông D vắng mặt. Toà án tiến hành xác minh nơi cư trú, Công an xã Y, huyện T, tỉnh Long An xác nhận ông D có đăng ký thường trú tại ấp Vàm Kinh, xã Y, huyện T, tỉnh Long An, hiện đang sinh sống tại nơi thường trú. Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông D như Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà và chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp nhưng ông D vẫn vắng mặt là không chấp hành Thông báo của Toà án và mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/11/2017 buộc ông D trả số tiền vay gốc 15.673.231 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 19.804.500 đồng, tổng cộng 35.477.731 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An là có căn cứ.

[9] Về án phí: ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ thanh toán theo Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205, 207; Các Điều 227, 147, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Buộc ông D có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền vay gốc là 15.673.231 đồng và tiền lãi tính đến ngày 31/3/2023 là 19.804.500 đồng, tổng cộng 35.477.731 đồng (ba mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi bảy ngàn, bảy trăm ba mươi mốt đồng) (theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/11/2017).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần A cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: ông D phải chịu 1.774.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán.

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại Ngân hàng thương mại cổ phần A 765.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Toà án số 0002682 ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

Án xét xử sơ thẩm công khai vắng mặt tất cả các đương sự. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Án văn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Thùy Diễm